

Số: /BVT-HCQT
V/v yêu cầu báo giá
(Lần 2)

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn tại toà nhà 09 tầng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Đường Chiềng On (B8), Phường Bình Minh, Thành phố Lào Cai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông: Lưu Tuấn Mạnh - Trưởng phòng Hành chính Quản trị. Điện thoại: 0942.556.999. Địa chỉ Email: Manhtccb@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Đường Chiềng On (B8), Phường Bình Minh, Thành phố Lào Cai.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 17h ngày 18 tháng 7 năm 2024 đến trước 09 h ngày 25 tháng 7 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Thư chào giá bản chính, đóng dấu đỏ, ghi đầy đủ các thông tin yêu cầu (theo mẫu đính kèm văn bản này). Trường hợp có nhiều trang phải được đóng dấu giáp lai.

2. Đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh thiết bị Y tế căn cứ theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021;

3. Số điện thoại/email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp bệnh viện cần liên lạc.

4. Bảng kê khai, công khai giá trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021;

5. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Đường Chiềng On (B8), Phường Bình Minh, Thành phố Lào Cai.

6. Danh mục thiết bị: *(Có danh mục kèm theo)*.

7. Các thông tin khác (nếu có):

- Hàng hóa mới 100% sản xuất năm 2023 trở đi.
 - Gửi báo giá cấu hình cơ bản, cấu hình chi tiết, Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật Catalog tiếng Anh + tiếng Việt, file mềm word hoặc excel qua mail.
 - Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu khác...
 - Bảo hành tối thiểu 12 tháng.
 - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế sau thời gian bảo hành trong thời gian ít nhất 5 năm sau bán hàng.
 - Đơn vị cung cấp báo giá thực hiện theo thông tư số: 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ y tế: *(Có biểu mẫu đính kèm)*.
 - Hợp đồng tương tự.
 - Tài liệu liên quan.
- Bệnh viện xin thông báo để các đơn vị được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Báo đầu thầu;
- Trên Website của bệnh viện;
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Việt Quý

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan.

| STT | Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾ | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ | Mã HS ⁽⁴⁾ | Năm sản xuất ⁽⁵⁾ | Xuất xứ ⁽⁶⁾ | Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾ | Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) |
|-----|---------------------------------------|--|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--|--|----------------------------------|
| 1 | Thiết bị A | | | | | | | | | |
| 2 | Thiết bị B | | | | | | | | | |
| n | ... | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|---|--|----------|-------------|
| 1 | Giường bệnh nhân (2 tay quay, có bánh) | <p>Năm sản xuất: 2024 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE Cấu hình: - Giường y tế : 01 cái - Đệm mút: 01 cái - Giá cài bệnh án: 01 cái - Tay quay: 02 cái - Thành chắn: 01 bộ - Bánh xe: 04 cái - Cọc truyền: 01 cái</p> <p>Thông số kỹ thuật: - Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 2150 x 960 x 490 mm - Góc nâng lưng, đầu cao nhất: khoảng 75 ° ± 10° - Góc nâng đùi, chân: Khoảng 35° ± 10 ° - Tải trọng giường : 200 Kg - Vật liệu : Thép sơn tĩnh điện</p> <p>KẾT CẤU - Mặt giàn giường : + Làm bằng nhựa PP tấm đúc nguyên khối dày 40 mm có lỗ thoáng, làm vệ sinh dễ dàng + Được chia làm 4 khúc: + Kích thước mặt giàn giường: 825mm x 1925 mm x 40mm - Đầu giường : Làm bằng nhựa ABS, có thể tháo rời, làm sạch dễ dàng - Tay quay : Giường có 2 tay quay có thể gấp gọn được - Bánh xe : Có 4 bánh xe, đường kính 125 mm - Thành chắn: Làm bằng hợp kim nhôm và nhựa Đệm: + Kích thước: 1925x820x80 mm + Vỏ đệm: Làm bằng chất liệu chống thấm nước + Ruột đệm: bằng mút xốp PE - Có giá cài bệnh án</p> | 236 | Cái |
| 2 | Tủ nhựa đầu giường nhựa | <p>Năm sản xuất: 2024 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE THÔNG SỐ KỸ THUẬT Kích thước (470 x 460 x 800 ±5mm) Chất liệu: Nhựa ABS Có 4 bánh xe có khóa cố định Mặt bàn để ngồi ăn (ngăn trên cùng, kéo ra</p> | 266 | Cái |

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|---------------------------|--|----------|-------------|
| | | vào được) Ngăn kéo để vật dụng Khoang chứa đồ có cánh tủ (có 1 đợt nhựa) Hai vách tủ có giá treo khăn | | |
| 3 | Cáng vận chuyển bệnh nhân | <p>Năm sản xuất: 2024</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE</p> <p>Cấu hình tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung xe với 04 bánh xe: 01 bộ - Thành chắn hai bên: 01 bộ - Đệm cáng bệnh nhân: 01 cái - Cọc truyền: 02 cái - Giá đựng bình oxy: 01 chiếc <p>Đặc tính thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe cáng vận chuyển bệnh nhân đa năng, linh hoạt với cơ chế điều khiển bằng 3 tay quay với chức năng: <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép điều khiển phần lưng, khớp gối, nâng/ hạ chiều cao cáng. - Vật liệu: cáng được làm bằng vật liệu thép không gỉ SUS hoặc cao cấp hơn - Mặt cáng nằm được làm bằng thép không gỉ, chia làm 4 khúc: phần đầu-phần hông -phần đùi -phần chân - Thành chắn được làm bằng 6 thanh inox, phần trên được làm bằng nhôm định hình, cho phép nâng lên để bảo vệ bệnh nhân khỏi ngã và gấp gọn xuống khi cần thiết, có cơ cấu khóa chốt đơn giản để sử dụng và thao tác. - Có khay chứa đồ đặt bên dưới cáng - Có giá đỡ bình oxy loại nhỏ - Có đệm bằng cao su hình bán nguyệt phủ quanh cáng để bảo vệ cáng và giúp hạn chế va đập trong quá trình di chuyển. - Tấm đệm bệnh nhân được làm bằng vật liệu đệm mút (trưng dương hoặc cao cấp hơn) , vỏ đệm được bọc da, độ dày đệm: 5 cm - Chiều dài cáng: 1900 mm - Chiều rộng cáng: 750mm - Góc nâng phần lưng: từ 0 đến 80° (±50) - Góc nâng khớp gối: từ 0 đến 40° (±50) - Điều chỉnh chiều cao trong khoảng: từ 520 đến 750 mm - Cho phép nâng hạ phần chân dưới bằng tay - Tải trọng tối đa: 250 kg - Kết cấu: <ul style="list-style-type: none"> + Khung mặt cáng bằng C inox kích thước: Cao 40mmx rộng 10mm có hèm cài đệm cao su hình bán nguyệt phủ quanh chống va đập. + Mặt cáng bằng inox tấm dày 0.8-1mm + Khung mặt cáng bằng inox phi 25,4mm dày | 20 | Cái |

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|-------------------------|--|----------|-------------|
| | | 1mm + Bộ nâng xe Cánh hộp 20x40x1 mm + Bánh xe phi 150mm; có phanh + Cọc truyền dịch bằng inox phi 19 mm | | |
| 4 | Xe lăn đa chức năng | Năm sản xuất: 2024 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE Thông số kỹ thuật: - Độ rộng ghế ngồi 44 cm, rộng cả xe 64cm - Chiều cao từ đất lên ghế ngồi 50cm, cao tựa lưng 77cm, cao cả xe 122cm - Chiều dài cả xe ngả ra khi nằm: 170cm - Thành để tay cao 25,5cm - đầu thành chỗ thấm 13cm - Tải trọng: 100kg - Trọng lượng xe 27kg, cả hộp 30kg Kích thước đóng hộp: 102 x 38 x 78cm - Bánh trước đường kính 8 inch xoay 360° - Bánh sau đường kính 24 inch gắn lốp đặc không có săm | 34 | Cái |
| 5 | Xe tiêm 2 tầng | Năm sản xuất: 2024 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE Cấu hình cơ bản Vật liệu; inox SUS 304 Khung chính ống phi 25 dày 1.0 Khay mặt bàn inox tấm dày 0,6 dập sâu 15mm Lan can phi 12,7 dày 0.7 Bánh xe phi 100 Thông số kỹ thuật: - Kích thước toàn bộ; - Dài ;750±5mm - Rộng ;525±5mm - Cao; 850/900±5mm Kích thước mặt bàn - Dài ;700±5mm - Rộng ;500±5mm - Sâu; 15±1mm Sản phẩm được đánh bóng đạt độ bóng BA | 43 | Cái |
| 6 | Xe tiêm 3 tầng Có xô | Năm sản xuất: 2024 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE Thông số kỹ thuật Kích thước xe: + Dài: 650 ± 5 mm + Rộng: 450 ± 5 mm + Cao: 1000 ± 5 mm - Khung chính xe bằng inoxφ 25mm. - Khay xe bằng inox tấm liền hình chữ nhật được gập sâu 2cm chắc chắn. - Mỗi tầng khay có lan can ở 4 phía bằng inox φ 10. | 51 | Cái |

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng | Đơn vị tính |
|--------------------------|----------|--|----------|-------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Xe có 1 khay inox nhỏ để bông, kéo và 1 xô inox 15lít đựng bông băng bản. - Vật liệu Inox: 304 - Bốn bánh xe, 2 bánh có phanh. | | |
| Tổng số: 06 khoản | | | | |